TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2024/QĐST-HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 14 tháng 11năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Anh **Phan Văn N**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

2. Người yêu cầu: Chị**Vũ Thị L**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Phan Văn N và chị Vũ Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình vào ngà y27/5/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống không thể hoà giải được. Ngày 06/11/2024 Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên anh N và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh N và chị L.

[2]. Ly hôn anh Phan Văn N và chị Vũ Thị L thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn N và chị Vũ Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị L có 01 con chung là Phan Vũ Duy A, sinh ngày 16/11/2012. Khi ly hôn anh chị thoả thuận chị L trực tiếp nuôi con chung, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị L đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Vũ Thị L tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyếtviệc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn N và chị Vũ Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị L có 01 con chung là Phan Vũ Duy A, sinh ngày 16/11/2012. Chị L trực tiếp nuôi con Phan Vũ Duy A, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị L tự nguyện chịu cả300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002262 ngày 06/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí. Chị L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- UBND xã Vũ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Xuân